

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2022.

V/v: **Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2022, về việc: “**Ly hôn và tranh chấp về nuôi con**”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2022**, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn Th – sinh năm 1980, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Bà Thị Bích T - sinh năm 1989, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn ông Dương Văn Th như sau: Ông kết hôn với bà Thị Bích T vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh K vào ngày 30/12/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng ông sống ly thân 04 năm nay. Sau thời gian mâu thuẫn và

sống ly thân, ông xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, ông không còn tình cảm yêu thương bà Thị Bích T nên ông yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Thị Bích T.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng ông có 03 người con chung tên Dương Ngọc L – sinh ngày 16/7/2009, Dương Ngọc Th1 – sinh ngày 23/6/2011 và Dương Minh Tr – sinh ngày 22/6/2016, hiện đang sống chung với ông.

Về tài sản chung: Vợ chồng ông không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông cam đoan vợ chồng ông không có nợ chung.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông xin được ly hôn với bà Thị Bích T.

Về con chung: Ông yêu cầu được nuôi 03 người con chung Dương Ngọc L – sinh ngày 16/7/2009, Dương Ngọc Th1 – sinh ngày 23/6/2011 và Dương Minh Tr – sinh ngày 22/6/2016 và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Thị Bích T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà Thị Bích T không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của bà Thị Bích T.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ kiện; Việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định; Thủ tục công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn. Đối với nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ông Dương Văn Th được ly hôn với bà Thị Bích T. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu Dương Ngọc L – sinh ngày 16/7/2009, Dương Ngọc Th – sinh ngày 23/6/2011 và Dương Minh Tr

– sinh ngày 22/6/2016 cho ông Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên Viện kiểm sát không có đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Dương Văn Th là nguyên đơn trong vụ kiện, ông Dương Văn Th có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của ông Th không làm ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên quyết định xét xử vắng mặt ông Dương Văn Th theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Thị Bích T là bị đơn trong vụ án, bà Thị Bích T có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi bà đăng ký hộ khẩu thường trú, hiện nay bà Thị Bích T vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Ngày 22/4/2022, Tòa án có làm việc với ông Danh U, là trưởng ấp Th, xã Th, huyện Gò Quao để xác minh về hôn nhân của ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T thì được ông Danh U cung cấp thông tin rằng bà Thị Bích T hiện vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa phương, bà Thị Bích T rời địa phương đi khoảng 4 năm nay không trở về địa phương. Do vợ chồng ông Th và bà T đi làm ăn xa không sống tại địa phương nên về mâu thuẫn giữa vợ chồng ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T, về tài sản chung, về nợ chung thì ông U không biết; Về con chung thì giữa họ có 03 người con chung với nhau nhưng hiện không sinh sống ở địa phương nên ông không biết hiện ai đang nuôi dưỡng; Ở địa phương không có ai tranh chấp nợ nần gì với họ. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Thị Bích T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T kết hôn với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện G, tỉnh K. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127, ngày 30/12/2008, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T là hôn nhân tự nguyện và vợ chồng ông bà có thời gian sống hạnh phúc được 06 năm nhưng trong quá trình sống chung vợ chồng bà đã phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Ông Dương Văn Th cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong sinh hoạt, nên thường xuyên cãi vã và vợ chồng ông đã sống ly thân khoảng 04 năm nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau. Ngày 26/5/2022 và ngày 13/6/2022, Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng ông bà đoàn tụ nhưng bà Thị Bích T không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay yêu cầu gì của bà Thị Bích T. Xét thấy, vợ chồng ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T đã sống ly thân với nhau tính đến ngày xét xử là khoảng 04 năm. Trong thời gian này, bà Thị Bích T không liên lạc với ông Dương Văn Th, điều đó chứng minh bà Thị Bích T không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này, cho thấy mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Ông Dương Văn Th có đơn xin ly hôn với bà Thị Bích T và tỏ rõ thái độ không còn tình cảm yêu thương bà Thị Bích T, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Dương Văn Th.

[4]. Về con chung: Ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T có 03 người con chung tên Dương Ngọc L – sinh ngày 16/7/2009, Dương Ngọc Th1 – sinh ngày 23/6/2011 và Dương Minh Tr – sinh ngày 22/6/2016, do ông Th đang nuôi dưỡng. Ông Th xin tiếp tục nuôi các con chung, bà T không có ý kiến gì về quyền nuôi con và cháu L, cháu Th1 có nguyện vọng sống chung với cha nên căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của ông Th.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Dương Văn Th không yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Dương Văn Th không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Dương Văn Th phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước

đây theo biên lai thu số 0008776, ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
 Áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
 Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Th.

Về hôn nhân: Xử cho ông Dương Văn Th và bà Thị Bích T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao 03 cháu Dương Ngọc L – sinh ngày 16/7/2009, Dương Ngọc Th1 – sinh ngày 23/6/2011 và Dương Minh Tr – sinh ngày 22/6/2016 cho ông Dương Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Thị Bích T được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Các đương sự được quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Dương Văn Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0008776, ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM./ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang